

Bản án số: **02** /2023/HNGĐ-PT

Ngày: 20/3/2023

“V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLHNGĐ - PT ngày 24/02/2023 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXPT-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Thôn Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2022/QĐST-HNGD, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã giải quyết cho chị (L) với anh Nguyễn Văn T ly hôn, đồng thời công nhận thỏa thuận việc nuôi 02 (hai) con chung của chị với anh T. Theo đó, chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương T,

sinh ngày 19/6/2015; còn anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, chị đưa cháu Nguyễn Phương T về sinh sống tại thôn Đ, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, thuê nhà của bà Đỗ Thị C để ở và làm đại lý bán thức ăn chăn nuôi; còn anh T đưa cháu Nguyễn Thị Ngân T2 về sinh sống nhờ nhà bố mẹ đẻ anh T tại thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nhưng anh T chăm cháu không được tốt, do bản thân anh T là nhân viên thị trường của Công ty cổ phần ABC Việt Nam (bán thức ăn chăn nuôi), thường xuyên phải đi thị trường, đi sớm về muộn nên không có nhiều thời gian chăm sóc con cái, mà phần lớn phải nhờ ông bà nội hoặc vợ chồng em trai trông con giúp, trong khi đó ông bà nội và vợ chồng em trai anh T vừa phải bán hàng vừa phải trông 03 cháu nhỏ là con em trai anh T, nay lại phải chăm sóc thêm cháu T2 sẽ không đảm bảo; ngoài ra, anh T còn có một người con trai riêng với vợ trước, hiện nay vợ trước của anh T đang phải đi chấp hành án, cháu trai đang ở với ông bà ngoại, nên anh T cũng phải thường xuyên quan tâm, chăm sóc đối với cháu; nhiều lần chị về thăm cháu T2, nhưng không gặp anh T mà chỉ có bố mẹ anh T hoặc em trai anh T ở nhà, trông cháu, nên bố mẹ và em trai anh T ngăn cản không cho chị thăm cháu T2, không cho đón cháu T2, điển hình như ngày 07/01/2023 khi chị về thăm cháu T2 thì thấy cháu có nhiều thương tích trên mặt, tai, bàn tay nhưng không xác định được nguyên nhân gây thương tích cho cháu (có bản ảnh kèm theo).

Chị xác định hiện tại chị đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Thị Ngân T2, hai cháu là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ; hiện nay chị làm đại lý cấp I cho Công ty cổ phần ABC Việt Nam (bán thức ăn chăn nuôi) và ở đó luôn, nên chị có nhiều thời gian chăm sóc con cái, thu nhập trung bình khoảng 35.000.000đ/tháng (*Ba mươi lăm triệu đồng một tháng*), bao gồm tổng thu nhập từ bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, bán sữa giảm cân... đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của 03 mẹ con, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về việc ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2022/QĐST-HNGD, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang như chị L trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, chị L đưa cháu Nguyễn Phương T về sinh sống tại thôn Đ, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; còn anh đưa cháu Nguyễn Thị Ngân T2 về sinh sống nhờ nhà bố mẹ đẻ tại thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh

Tuyên Quang (nhân khẩu gồm có bố mẹ đẻ anh T là ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị V; anh T, cháu Thương; vợ chồng em trai là Nguyễn Văn D, Vũ Thị H và 03 con của vợ chồng em trai là các cháu H, T và Q).

Hiện tại cháu T2 vẫn đảm bảo về ăn ở sinh hoạt bình thường, cháu đi học mầm non tại Trường mầm non C1, S, Tuyên Quang. Bản thân anh hiện là nhân viên thị trường của Công ty cổ phần ABC Việt Nam, buổi sáng anh vẫn đưa cháu đi học, chiều thì nhờ ông bà nội đón cháu từ trường về nhà, hiện anh ở cùng nhà với bố mẹ và vợ chồng em trai, nhưng tách bạch về chỗ ở, anh ở nhờ ngôi nhà cũ cấp IV của bố mẹ anh. Thỉnh thoảng anh mới đi làm về muộn, vì thị trường anh làm chỉ trong phạm vi địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Thu nhập trung bình hàng tháng của anh khoảng từ 12.000.000 đồng, tháng cao nhất được 15.000.000 đồng. Việc ngày 07/01/2023 cháu T2 có thương tích trên mặt, tai, bàn tay như bản ảnh chị L cung cấp trước Tòa là đúng, bản thân anh cũng không xác định được nguyên nhân gây thương tích cho cháu, có thể cháu bị thương tích ở lớp hoặc ở nhà trong lúc nô đùa, cháu là trẻ nhỏ nên bị thương tích như vậy cũng là chuyện bình thường, không tránh được.

Anh thừa nhận ngoài hai con chung với chị L là cháu T và cháu T2 thì anh còn có một cháu trai là con riêng của anh với người vợ trước, hiện tại vợ trước của anh đang phải chấp hành án nên cháu ở với ông bà ngoại, thỉnh thoảng anh cũng đến thăm cháu.

Việc chị L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh không nhất trí, vì cháu T2 ở với anh vẫn đảm bảo điều kiện về mọi mặt. Còn việc chị L đến thăm nom con chung thì anh và gia đình vẫn tạo điều kiện, cụ thể dịp Tết Nhâm dần 2022 chị L đón cháu T2 từ 26 tết đến rằm tháng giêng, dịp rằm tháng 7 đón khoảng 01 tháng và nhiều lần khác nữa.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương, ngày 20/12/2022 nơi anh T đang cư trú thể hiện cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019 là con gái của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 là công dân của thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay cháu T2 đang ở cùng anh T, nhưng do anh T đi làm ăn xa (nhân viên thị trường thức ăn chăn nuôi, thường xuyên đi sớm và về muộn, thời gian dành cho con ít, chủ yếu là ông bà nội chăm sóc cháu T2 là chính. Hiện nay ông bà nội cháu T2 còn hỗ trợ chăm cả 03 người con của em trai anh T. Thứ 7, chủ nhật hàng tuần chị L hay về thăm con, nhưng ông bà nội ngăn cản nên chị L có nhờ chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân xã, Công an xã) can thiệp. Theo quan điểm của địa phương nên giao cháu cho mẹ vì cháu còn nhỏ, hơn nữa lại là con gái, ông bà nội còn phải chăm nhiều cháu nên sự quan tâm đến cháu sẽ không thể bằng bố mẹ trực tiếp chăm con được. Về chỗ ở: Hiện nay ông bà Sanh - Vị đang ở nhà 02 tầng rộng khoảng 60m²/tầng và 01 cửa hàng bán hàng tạp hóa của gia đình, do ông bà Sanh, Vị và vợ chồng em trai anh T bán hàng. Hai bố con anh T và cháu T2 đang ở nhờ ông bà nội và hai vợ chồng em trai anh T. Thu nhập cụ thể của anh T thì địa phương không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2022 với chính quyền địa phương nơi chị L cư trú thể hiện: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T, sinh

năm 1986; thường trú tại thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trước đây khoảng năm 2020 - 2021 có đăng ký tạm trú tại thôn Đ, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và có thuê nhà bà Đỗ Thị C, sinh năm 1942, trú tại thôn Đ, xã T để ở và bán cám, thức ăn gia súc.

Ngôi nhà chị L thuê của bà C có hai phần: Phần nhà để ở và sinh hoạt là nhà xây kiên cố, đổ mái bằng, lợp chống nóng, diện tích ngôi nhà 70m², có 02 phòng ngủ, 01 phòng khách, các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh đầy đủ đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày (nhà xây cũ); phần nhà phía trước lợp mái tôn, cửa sắt chị L sử dụng làm đại lý bán thức ăn chăn nuôi.

Do chị L mở đại lý bán hàng nên phần lớn thời gian chị L ở nhà (để bán hàng) thỉnh thoảng cũng chở cám đến cho khách ở xung quanh. Về thu nhập của chị L thì thôn không nắm được, nhưng lượng khách mua hàng cũng khá đông. Bản thân chị L chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định tại địa phương nơi tạm trú.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện S xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/DS-ST, ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Căn cứ Điều 28, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Giao cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2022/QĐST-HNGD, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc giáo dục đối với cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S để trả lại anh quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngân T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và cung cấp Giấy xác nhận của Công ty cổ phần ABC Việt Nam thu nhập của anh Nguyễn Văn T tháng 12/2022 là 28.414.900 đồng, tháng 01/2023 là 24.357.700 đồng, tháng 02/2023 là 21.362.750 đồng, ý kiến trình bày tranh luận anh T đề nghị tiếp tục được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngân T2.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, do anh T không quan tâm tới con là cháu Ngân Thương và thể hiện ở chỗ từ khi ly hôn anh T lên thăm cháu Nguyễn Phương T được hai lần, trong khi đó hàng tháng chị về thăm cháu Phương Thảo chỉ gặp anh T một lần ở nhà và gia đình cấm không cho chị thăm nom con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/DS-ST, ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 16/01/2023, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S để trả lại anh quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngân T2. Đơn kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, đơn kháng cáo hợp lệ.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Anh Nguyễn Văn T kháng cáo cho rằng anh có đủ khả năng về sức khỏe, kinh tế, điều kiện để nuôi con nên anh đề nghị tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con gái Nguyễn Thị Ngân T2.

Xét về điều kiện kinh tế chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đều không có nhà riêng, chị L đi thuê nhà ở tại thôn Đ, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Thị Ngân T2 chung sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn C1, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, về thu nhập thì chị L và anh T đều có thu nhập, có điều kiện về kinh tế và chỗ ở để nuôi con.

Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Văn T sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai anh T cùng các cháu, anh T thường xuyên đi làm xa nhà, không cố định địa điểm làm việc, thường đi sớm về muộn, nên việc đón cháu T2 từ trường về nhà chủ yếu do bố mẹ đẻ hoặc vợ chồng em trai anh T đưa đón (xác minh tại bút lục số 48) nên anh T không có nhiều thời gian trực tiếp chăm sóc con cái. Anh T còn có một người con trai riêng với vợ trước, hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại, nên anh T cũng phải thường xuyên quan tâm, chăm sóc đối với cháu. Chị L hiện nay ở riêng, mở đại lý bán hàng tại nhà nên có thời gian chăm sóc con cái, chị L hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thứ nhất với anh Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Phương T nên để phát triển tốt về tâm lý, tình cảm chị em, hơn nữa cháu Nguyễn Thị Ngân T2 là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Nên Hội đồng xét xử thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thị Ngân T2 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/DS-ST, ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Giao cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Bản án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2022/QĐST-HNGD, ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc giáo dục đối với cháu Nguyễn Thị Ngân T2, sinh ngày 22/9/2019.

2. Về án phí phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0002601 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/3/2023).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VP (HCTP);
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Chương